

Số: 93/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 792/HNGĐST ngày 05 tháng 9 năm 2018, về việc: “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn T H, sinh năm 1954

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A, ngõ B, phố C, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Hoàng M H, sinh năm 1952

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A, ngõ B, phố C, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn T H và ông Hoàng M H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận bà Nguyễn T H và ông Hoàng M H thuận tình ly hôn.

2.2 .Về con chung:

Bà Nguyễn T H và ông Hoàng M H xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về tài sản và nhà ở chung:

Bà Nguyễn T H và ông Hoàng M H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về vay nợ: Bà Nguyễn T H và ông Hoàng M H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về lệ phí: Bà Nguyễn T H chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007635 ngày 04.9.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- UBND xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (nơi ĐKKH ngày 05.11.1974);
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
Thẩm phán

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)